TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 11 - 2018.
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1074/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Kim D, sinh năm: 1980. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Dương Phát D, sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 24 tháng 9 năm 2018 và những lời khai tiếp theo tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Kim D trình bày: Chị và anh Dương Phát D chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh D không quan tâm đến vợ con dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng

anh vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng hơn từ năm 2017. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị xin ly hôn với anh Dương Phát D.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh D có 02 con chung tên Dương Thị Như Q, sinh ngày 24/5/2004 và Dương Phát L, sinh ngày 09/12/2012 (đang sống với chị). Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, chị D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng anh D vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đinh Thị Kim D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Dương Phát D; anh D có hộ khẩu thường trú tại ấp 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An và hiện đang có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Kim D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Dương Phát D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh D chung sống với nhau vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Thấy rằng, trong quá trình chung sống, chị D cho rằng do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh D không quan tâm đến vợ con dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn từ năm 2017 đến nay. Mâu thuẫn giữa anh chị cũng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. Đối với anh Dương Phát D, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, biết được yêu cầu khởi kiện của chị D nhưng anh D không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Tại phiên tòa hôm nay, anh D vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn trong khi thời gian mâu thuẫn đã lâu. Từ

những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống chung vợ chồng của anh chị đã không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh D là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng: Chị D và anh D có 02 con chung là Dương Thị Như Q, sinh ngày 24/5/2004 và Dương Phát L, sinh ngày 09/12/2012 (đang sống với chị). Từ khi ly thân đến nay, chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Đối với anh D, dù đã được thông báo về yêu cầu của chị D về vấn đề con chung nhưng anh không đến Tòa án cũng không có văn bản phản hồi ý kiến gửi Tòa án.

Xét thấy, chị D trình bày từ khi chị D và anh D xa nhau đến nay, chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung. Tại bản tự khai, con chung Như Q cũng có nguyện vọng được sống với chị D. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định của con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị D không yêu cầu anh D cấp dưỡng đối với con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh D không có văn bản phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị D trình bày không có; anh D không có văn bản phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Kim D đối với anh Dương Phát D về việc "Ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị Kim D được ly hôn với anh Dương Phát D.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Kim D được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Dương Thị Như Q, sinh ngày 24/5/2004 và Dương Phát L, sinh ngày 09/12/2012. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị D không có yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003382 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, chị Đinh Thị Kim D và anh Dương Phát D vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh